

Số: 560/2017/ QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 538/2017/TLST- HNGĐ ngày 13/11/2017 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980.

Trú tại: 19 Ngõ 65 Kiệt 93 Đặng Huy T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1983.

Trú tại: 50/13 Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trương Thị Mỹ N.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Tuấn A, chị N chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do từ năm 2008 anh Tuấn A đi làm ăn xa ít về thăm gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, mỗi người ở mỗi nơi và chỉ có trách nhiệm đối với con cái. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên anh Tuấn A và chị N cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Tuấn A, chị N công nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Kh, sinh ngày 08/11/2006 và Nguyễn Ngọc Anh V, sinh ngày 19/8/2011. Nguyên vọng cháu Kh xin ở với chị Ngnên anh Tuấn A và chị Ng cùng thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Ngọc Anh Kh và Nguyễn Ngọc Anh V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cháu Kh và cháu V mỗi cháu 2.000.000(hai triệu) đồng / tháng kể từ tháng 12/2017 đến khi cháu Khoa và cháu Vũ đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung: Anh T và chị N tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Tuấn A và chị N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trương Thị Mỹ N phải chịu lệ phí dân sự 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Tuấn A và chị N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2013/003266 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Tuấn A chị Ngọc đã nộp đủ lệ phí.

Nếu quá thời hạn thỏa thuận thanh toán, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP Huế;
- UBNDP Phước V, Huế
(ĐKKH ngày 04/5/2005);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Lê Tuyết Linh

